

MÔN: TIN 8

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: (B,E.2) Header là phần nào của văn bản?

- A. Phần dưới cùng.
- B. Phần thân văn bản.
- C. Phần trên cùng.
- D. Phần bên trái văn bản.

Câu 2: (B,E.2) Đầu trang và chân trang thường được sử dụng để chứa?

- A. Chú thích.
- B. Số trang.
- C. Tên tác giả.
- D. Số trang, tên tác giả, chú thích.

Câu 3: (B,E.2) Với trường hợp nhân vật di chuyển theo đường đi là một hình vuông thì góc quay của nhân vật khi đi hết một cạnh là?

- A. 360^0 .
- B. 90^0 .
- C. 180^0 .
- D. 0^0 .

Câu 4: (B,E.2) Chương trình là?

- A. Dãy các thao tác điều khiển máy tính thực hiện thuật toán
- B. Dãy các lệnh điều khiển máy tính xử lý thuật toán
- C. Dãy các lệnh điều khiển máy tính giải quyết thuật toán
- D. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán

Câu 5: (B,E.2) Để di chuyển theo một hình tam giác đều, nhân vật cần?

- A. Di chuyển về phía trước một số bước bằng độ dài cạnh tam giác ,(Vi dụ, di chuyển 60 bước), quay trái 120^0
- B. Di chuyển về phía trước một số bước bằng độ dài cạnh tam giác,(Vi dụ, di chuyển 60 bước),),quay trái 75^0
- C. Di chuyển về phía trước một số bước bằng độ dài cạnh tam giá, (Vi dụ, di chuyển 60 bước),), quay phải 100^0
- D. Di chuyển về phía trước một số bước bằng độ dài cạnh tam giác, (Vi dụ, di chuyển 60 bước), quay phải 90^0

Câu 6: (B,E.2) Để chạy chương trình và xem kết quả, ta nháy chuột vào nút?



A.



B.



C.



D.

Câu 7: (H,E.2) Chọn thêm thông tin về ngày trình bày chọn?

- A. Footer.
- B. Slide number.
- C. Update automatically.
- D. Date and time.

Câu 8: (H,E.2) Số trang có thể đặt ở vị trí nào?

- A. Đầu trang.
- B. Giữa trang.
- C. Cuối trang.
- D. Đầu trang, cuối trang, giữa trang.

Câu 9: (H,E.2) Các bước của thuật toán thực hiện tuần tự như thế nào?

- A. Từ trên xuống.
- B. Từ dưới lên.
- C. Do người viết quy định.
- D. Từ trái qua phải.

Câu 10: (H,E.2) Chọn phát biểu SAI

- A. Việc thực hiện cả 3 bước khi giải bài toán trên máy tính là cần thiết, nhất là đối với bài toán phức tạp.
- B. Xác định bài toán là xác định rõ các điều kiện cho trước và kết quả cần thu được.
- C. Dãy hữu hạn các thao tác cần thực hiện để giải một bài toán được gọi là thuật toán.
- D. Đối với mỗi bài toán cụ thể chúng ta chỉ có 1 thuật toán duy nhất để giải bài toán đó trên máy tính.

Câu 11: (V,E.2) Chọn để không thêm chân trang vào trang tiêu đề là vào ô ?

- A. Footer.
- B. Slide number.
- C. Update automatically.
- D. Don't show on title slide.

Câu 12: (V,E.2) Trong danh sách có thứ tự thì mỗi đoạn văn bản bắt đầu bằng?

- A. Một số.
- B. Một chữ cái.
- B. Dấu phân tác.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: (E.1;B,B,H,V)

- a) Trang chiếu càng nhiều màu sắc, phong chữ thì càng chuyên nghiệp.
- b) Văn bản trên trang chiếu cần chi tiết, cụ thể, càng nhiều thông tin càng tốt.
- c) Màu sắc, cỡ chữ, phong chữ,.... đóng vai trò quan trọng trong việc thiết kế một bài trình chiếu.

- d) Phần mềm trình chiếu cho phép tạo đầu trang, chân trang và số trang tương tự phần mềm soạn thảo văn bản.

Câu 2: (E.1;B,H,V,V)

- a) Phần mềm trình chiếu cung cấp sẵn các mẫu định dạng (Themes) và các bản mẫu (Template).
- b) Mẫu định dạng và bản mẫu giúp người sử dụng tạo được bài trình chiếu chuyên nghiệp và không tốn thời gian.
- c) Bản mẫu là bản thiết kế của một hoặc một nhóm trang chiếu được lưu dưới dạng một tệp có phần mở rộng là .pptx.
- d) Có thể chỉnh sửa, chia sẻ, tái sử dụng bản mẫu.

Câu 3: (E.2;B,B,H,V) Sau khi thực hiện xong phần tạo đầu trang và chân trang cho văn bản, bạn An và Nam tranh luận về đầu trang và chân trang cho văn bản như sau:

- a) Đầu trang và chân trang là đoạn văn bản đầu tiên và cuối cùng trong một trang.
- b) Thông tin ở phần đầu trang và chân trang thường ngắn gọn và được tự động thêm vào tất cả các trang trong văn bản.
- c) Đầu trang và chân trang là văn bản hoặc hình ảnh được chèn vào lề trên và lề dưới.
- d) Không thể đưa hình ảnh vào đầu trang và chân trang.

Câu 4: (E.1;B,H,V,V) Bạn An đang soạn thảo một văn bản gồm nhiều trang, bạn ấy thực hiện đánh số trang cho văn bản này. Sau khi đánh số trang cho văn bản, bạn đưa ra một số nhận định sau:

- a) Đánh số trang giúp người đọc biết độ dài của văn bản (nhìn số trang cuối).
- b) Đánh số trang, cùng với mục lục, giúp người đọc dễ dàng tìm thấy các phần cụ thể của văn bản.
- c) Đánh số trang cho phép trích dẫn một trang cụ thể của văn bản.
- d) Phần mềm soạn thảo văn bản không có chức năng đánh số trang tự động.

PHẦN III: Tự luận.

Câu 1: (1.0 điểm) Để chọn được màu sắc cho bài trình chiếu, ngoài những kiến thức cơ bản về màu sắc, em cần chú ý điều gì?

Câu 2: (1.0 điểm) Nêu một số lợi ích khi sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu.

Câu 3: (1.0 điểm) Trình bày cách thêm đầu trang và chân trang cho văn bản.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 TIN 8

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: (3.0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	D	D	A	D	D	D	A	D	D	D

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai: (4.0 điểm)

Câu 1		Câu 2		Câu 3		Câu 4	
a	S	a	Đ	a	Đ	a	Đ
b	S	b	Đ	b	Đ	b	Đ
c	Đ	c	S	c	S	c	S
d	Đ	d	Đ	d	S	d	S

PHẦN III: Tự luận (3.0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm TP	Biểu TC
1	<ul style="list-style-type: none"> -Các màu nóng như đỏ, da cam, vàng... mang lại cảm giác ấm áp, giúp người xem phấn chấn, hoạt bát, năng nổ. - Các màu lạnh như xanh, tím... mang lại cảm giác lạnh, giúp người xem bình tĩnh, hiền hòa, lắng dịu. - Các màu trung tính như trắng, đen, be... mang lại cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng. - Màu sắc chủ đạo nên đặt sao cho hài hòa với nội dung. 	<p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p>	1.0 điểm
2	<p>Một số lợi ích của bản mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản mẫu chứa bố cục, màu sắc, phong chữ, hiệu ứng, kiểu nền... và cả nội dung. - Bản mẫu giúp bài trình chiếu có giao diện thống nhất, chuyên nghiệp mà không tốn thời gian. - Bản mẫu giúp gợi ý các nội dung cần có cho bài trình chiếu. - Có thể chỉnh sửa, chia sẻ và tái sử dụng bản mẫu. 	<p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p>	1.0 điểm
3	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Mở tệp văn bản. - Bước 2: Chọn Insert, trong nhóm lệnh Header & Footer: <ul style="list-style-type: none"> + Nháy chuột chọn Header để thêm đầu trang hoặc chọn Footer để thêm chân trang. - Bước 3: Trong thẻ Built-in, chọn kiểu đầu trang/ chân trang thích hợp. 	<p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p> <p>0.25 điểm</p>	1.0 điểm

---HẾT---

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng-Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 4. Ứng dụng tin học	E.2. Chủ đề con (lựa chọn) (6 tiết)	2 (1,2)	2 (7,8)	2 (11,12)	6 (1a,1b, 2a,3a, 3b,4a)	4 (1c, 2b, 3c, 4b)	6 (1d,2c, 2d,3d, 4c,4d)	4 (1)	4 (2)	4 (3)	16	12	12	85% (8,5 điểm)
2	Chủ đề 5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	F. Khái niệm thuật toán và biểu diễn thuật toán (1 tiết)	4 (3,4,5,6)	2 (9,10)											15% (1,5 điểm)
Tổng số câu, ý			6	4	2	6	4	6	4	4	4	16	12	12	
Tổng số điểm			1.5	1	0.5	1.5	1.0	1.5	1	1	1	4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

TT	Chủ đề / Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng / Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề	2. Chủ đề con (lựa chọn):	- Biết: + Biết được danh sách cho trước là danh sách	2 (NLa)			6 NL(a)			4 (NLa)		

4. Ứng dụng tin học	Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao (6 tiết)	<p>dạng liệt kê.</p> <p>+ Biết vị trí để đánh số trang vào giữa, phím tạo đơn vị trong danh sách dạng liệt kê, dấu đầu dòng được tạo ra khi thêm đoạn văn bản mới.</p> <p>+ Biết Header, Footer là phần trên cùng và dưới cùng của văn bản.</p> <p>+ Biết vị trí để đánh số trang trong văn bản, biết lệnh để đánh số trang vào vị trí giữa, bên phải trang văn bản.</p>								
		<p>- Hiệu:</p> <p>+ Hiệu được cách làm để tiết kiệm thời gian nhập và không bị nhầm thứ tự các mục khi nhập danh sách.</p> <p>+ Hiệu được đoạn văn bản là mỗi đơn vị trong danh sách dạng liệt kê, nội dung bắt đầu của danh sách dạng liệt kê.</p> <p>+ Hiệu được đặc điểm của thông tin đặt trong phần đầu trang và chân trang.</p>		2 (NLa)			4 (NLb)			4 (NLa)
		<p>- VD</p> <p>+ Sử dụng được phần mềm soạn thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, co giãn hình ảnh, vẽ hình đồ hoạ trong văn bản, tạo danh sách dạng liệt kê, đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. <p>+ Sử dụng được phần mềm trình chiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác. Thực hiện được thao tác đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. Sử dụng được các bản mẫu (template). 			2 (NLd)			6 (NLd)		4 (NLd)

2	Chủ đề 5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	F. Khái niệm thuật toán và biểu diễn thuật toán (1 tiết)	Biết <ul style="list-style-type: none">Nêu được khái niệm thuật toán.Biết được chương trình là mô tả một thuật toán để máy tính “hiểu” và thực hiện được.	4 (NL a)								
			Hiểu <ul style="list-style-type: none">Nêu được một vài ví dụ minh hoạ về thuật toán.	2 (NL a)								
Tổng số câu				6	4	2	2	6	6	4	4	4
Tổng số điểm				3.0			4.0			3.0		
Tỉ lệ				30			40			30		